

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2017/HS-ST
Ngày 19/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ty

Ông Lê Kim Hùng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Đại diện VKSND huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày **19** tháng **7** năm **2017** tại phòng xét xử lưu động đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam. Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2017/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Đặng Thế L, sinh: 1974.

Nơi đăng ký thường trú: ấp Đ, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Trình độ văn hoá: 8/12.

Con ông Đặng Thời C, sinh: 1937 và bà Đoàn Thị Ch, sinh: 1951.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án (ngày 27/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 05 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015).

Tiền sự: Không.

Bị cáo là con thứ ba trong gia đình gồm 05 anh em ruột, người nhỏ nhất sinh năm 1979.

Bị cáo có vợ tên Lê Kiều O, sinh: 1972. Nghề nghiệp: Nội trợ.

Bị cáo có 01 con sinh năm 2002 (còn nhỏ hiện sống cùng cha mẹ).

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của người bị hại:

- **Lê Văn N**, sinh: 1956.

- **Lê Văn H**, sinh: 1973.

- **Lê Văn C**, sinh: 1977.

- **Lê Văn H1**, sinh: 1979.

Chỗ ở hiện nay: Số 80 khu phố 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Lê Văn H, Lê Văn C và Lê Văn H1 cùng ủy quyền cho Lê Văn N (Lê Văn N có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Văn T, sinh: 1978.

Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

Lâm Văn C, sinh: 1974.

Chỗ ở hiện nay: khóm 2, thị trấn L, huyện L, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

Nguyễn Công T, sinh: 1989.

Chỗ ở hiện nay: Số 260A khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Ngô Văn M, sinh: 1967.

Chỗ ở hiện nay: khu phố 6, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Đặng Thế L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Theo nội dung cáo trạng: Vào lúc 14 giờ ngày 01/11/2016 Đặng Thế L điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát: 64C-022.64 lưu thông trên Quốc lộ 60 hướng từ Ủy ban nhân dân xã H, huyện M đi huyện P. Khi đến ngã ba đoạn giao nhau giữa Quốc lộ 60 và Quốc lộ 57 thuộc khu phố 4, thị trấn M, huyện M do thiếu chú ý quan sát khi điều khiển xe chuyển hướng nên không phát hiện xe đạp do bà Huỳnh Thị K, sinh: 1952 điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều để xe ô tô tải đụng vào xe đạp gây tai nạn. Hậu quả tai nạn làm bà Huỳnh Thị K bị xe ô tô tải cán qua người tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường là nơi giao nhau giữa Quốc lộ 60 và Quốc lộ 57, tất cả các dấu vết đo vào lề phải và trụ

biển báo cấm dừng cấm đỗ đối với xe ô tô tải và xe ô tô khách trong lề phải (theo hướng xe ô tô tải biển kiểm soát: 64C-022.64 lưu thông). Xe ô tô tải biển kiểm soát: 64C-022.64 đỗ trên hiện trường, đầu quay về hướng rẽ đi Quốc lộ 57 (hướng đi huyện P), đuôi xe hướng Quốc lộ 60; đầu trục 1 bên phải cách lề đường phải 05m, cách trụ biển báo 6,1m; đầu trục 2 bên phải cách lề phải 4,5m, cách trụ biển báo 5,9m; đầu trục 3 bên phải cách biển báo 7,55m; đầu trục 4 bên phải cách trụ biển báo 8,45m. Xe đạp ngã nghiêng bên trái dưới gầm xe ô tô tải để lại vùng vết cày kích thước 02m x 1,2m, tâm vùng vết cày cách trụ biển báo 7,5m; tâm bánh trước cách trụ biển báo 6,2m; tâm bánh sau cách biển báo 7,15m. Vùng máu nạn nhân bên phần đường phải không rõ hình có kích thước 1,9m x 1,2m, gần nhất cách trụ biển báo 4,15m ... Căn cứ dấu vết để lại hiện trường vùng đụng giữa hai xe được xác định bên phần đường bên phải có đường kính 0,6m, tâm vùng đụng cách trụ biển báo 08m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô tải biển kiểm soát: 64C-022.64 ghi nhận: Mặt ngoài lốp xe trước bên phải trục 2 có vết trầy xước dài 10cm, điểm gần nhất cách số 0 của cụm từ “R150” là 19cm ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe. Mặt lẫn lốp xe bên phải trục 2 có dính nhiều tạp chất nghi là mô, cơ, mỡ, máu có kích thước 30cm x 20cm, điểm gần nhất cách số 0 của cụm từ “R150” là 10cm ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe.

Tại bản kết luận giám định về sự cố kỹ thuật số: 3882/C54B ngày 07/12/2016 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với xe ô tô tải biển kiểm soát: 64C-022.64 kết luận: Hệ thống phanh chính, hệ thống phanh đỗ, hệ thống lái, cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu hoạt động bình thường đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe đạp ghi nhận: Rõ xe biến dạng; tay lái bên trái bị cong từ trước về sau từ trái sang phải; đầu tay cầm trái bề phân cao su; bàn đạp và cần đạp trái bị đẩy cong biến dạng, đầu bàn đạp bị mài mòn; gát chân sau bên phải bị đẩy cong từ trên xuống dưới, từ trái sang phải; khung sườn sau bị biến dạng đẩy cong từ trái sang phải; ốp bảo vệ xích xe bị đẩy cong từ phải sang trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 160/TT ngày 14/6/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Bà Huỳnh Thị K tử vong do chấn thương vùng bụng, chậu gây vỡ xương chậu; đứt động mạch đùi dẫn đến sốc mất máu.

Tại bản cáo trạng số: 18/KSĐT-TA ngày 13/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam để xét xử bị cáo Đặng Thế L về tội “*Vi phạm vi định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- *Về hình phạt*: Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thế L từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Đề nghị áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 610 và Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2005 ghi nhận bị cáo cùng anh Nguyễn Văn T thỏa thuận bồi thường xong cho đại diện hợp pháp người bị hại là ông Lê Văn N số tiền 114.664.000 đồng. Trong đó: Bị cáo Lbồi thường số tiền 14.664.000 đồng; anh Nguyễn Văn T bồi thường số tiền 100.000.000 đồng), gồm: Tiền mai táng phí 42.000.000 đồng, chi phí điều trị 664.000 đồng, tổn thất tinh thần: 72.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo L còn hỗ trợ bồi thường thêm cho gia đình người bị hại số tiền 5.336.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, ghi nhận Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Nguyễn Văn T 01 xe ô tô tải biển kiểm soát: 64C-022.64 và trả cho ông Lê Văn N 01 xe đạp màu xanh.

Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có con còn nhỏ.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Đặng Thế L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình về thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội. Lời khai đó phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông và các bút lục chứa đựng trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận:

[2] Do chủ quan, cẩu thả, thiếu chú ý quan sát, xử lý tình huống kém, không đảm bảo an toàn nên bị cáo Đặng Thế L gây tai nạn giao thông làm bà Huỳnh Thị K tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng dẫn đến chết người nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Trong vụ án này, mặc dù bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng với trách nhiệm của người sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ buộc bị cáo phải có ý thức chấp hành tốt luật giao thông đường bộ, phải ý thức được tác hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Nhưng ngược lại bị cáo lại thiếu ý thức trong việc chấp hành pháp luật mà cụ thể là bị cáo

điều khiển xe cầu thả, thiếu chú ý quan sát lúc tham gia giao thông gây tai nạn làm chết người. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của mình gây ra.

[4] Tại phiên tòa cũng như trong suốt quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường xong thiệt hại cho đại diện hợp pháp của người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự như bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có ông bà ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại yêu cầu không xử lý hình sự hành vi của bị cáo nên được xem xét trong quyết định hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số: 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao do bị cáo có 01 tiền án về tội “*Cố ý gây thương tích*” chưa được xóa án tích nên cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại nhận tiền bồi thường xong và không yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T bỏ ra chi phí cùng bị cáo bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại nhưng anh Tài không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Nguyễn Văn T 01 xe ô tô tải biển kiểm soát: 64C-022.64 và trả cho ông Lê Văn N 01 xe đạp màu xanh.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thế L phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thế L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 610 và Điều 623 Bộ luật dân sự 2005, ghi nhận bị cáo cùng anh Nguyễn Văn T thỏa thuận bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 114.664.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, ghi nhận Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Nguyễn Văn T 01 xe ô tô tải biển kiểm soát: 64C-022.64 và trả cho ông Lê Văn N 01 xe đạp màu xanh.

- *Về án phí:* Bị cáo Đặng Thế L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Công an huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- UBND xã;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)**

Dương Tiến Dũng